TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2021/QĐST-KDTM	*Sơn Trà, ngày 15 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 24/2021/TLST- KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Công ty T** - Địa chỉ: Số 103 đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Đức C**- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Việt H** - Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty T và ông **Trần Văn V**– Chức vụ: Kế toán Công ty T theo giấy ủy quyền số 106/GUQ-TT ngày 26/10/2020 của Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.

- ***Bị đơn:*** **Công ty N** - Địa chỉ: Số 647 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đức B**- Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty N. Người đại diện theo ủy

quyền: Ông **Nguyễn Thanh C**- Chức vụ: Cán bộ Công ty N theo Giấy ủy quyền số 17/2021/UQ ngày 03/3/2021 của Tổng giám đốc Công ty N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác nhận nợ: Công ty N có nghĩa vụ trả cho Công ty T số tiền là: **186. 651.512 đồng**. (*Một trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm, năm mươi mốt nghìn năm trăm mười hai đồng).*

- Thời gian và phương thức trả:

+ Đợt 1: Vào ngày 30/3/2021 trả 36.651.512 đồng *(Ba mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm mười hai đồng)*.

+ Đợt 2: Vào ngày 30/4/2021 trả 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*.

+ Đợt 3: Vào ngày 30/5/2021 trả 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*.

+ Đợt 4: Vào ngày 30/6/2021 trả 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*.

Trường hợp đến hạn trả nợ mà Công ty N không thực hiện nghĩa vụ theo đúng sự thỏa thuận như đã cam kết thì tất cả các nghĩa vụ chưa đến hạn Công ty T đều được quyền yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 4.666.288 đồng (*Bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi tám đồng*) các đương sự thỏa thuận Công ty N phải chịu. Hoàn trả cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp **5.416.288 đồng** *(Năm triệu bốn trăm mười sáu nghìn hai trăm tám mươi tám đồng)* theo biên thu số 6478 ngày 18/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM